

Số: 2273/UBND-KT

Quận 4, ngày 13 tháng 7 năm 2018

V/v công khai số liệu thu-chi ngân sách
6 tháng năm 2018 của Quận 4.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách 6 tháng năm 2018 của Quận 4.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. /s. 79/

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.HĐND Quận 4;
- TT.UBND Quận 4;
- VP HĐ&UB: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4; *one*
- Lưu: VT, 06 b

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2018 CỦA QUẬN 4

(Kèm theo Công văn số ~~2273~~ 2273/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2018)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ kết quả thực hiện thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2018 của Quận 4 như sau:

1 Tổng thu ngân sách nhà nước: 847,816 tỷ đồng, đạt 56,48% so với dự toán dự toán năm 2018, giảm 9,76% so với cùng kỳ (939,509 tỷ đồng) do thu thuế Công thương nghiệp (293,325 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (424,214 tỷ đồng).

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 271,010 tỷ đồng, đạt 52,47% so với dự toán năm 2018, giảm 0,4% so với cùng kỳ (272,077 tỷ đồng) do thu thuế Công thương nghiệp (52,74 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (76,146 tỷ đồng). Trong đó:

+ Thu ngân sách Quận hưởng 100%: 44,373 tỷ đồng

+ Thu ngân sách Quận hưởng từ các khoản thu phân chia: 59,702 tỷ đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 216,823 tỷ đồng đạt 41,98% so với dự toán năm 2018, tăng 13,55% so với cùng kỳ (190,942 tỷ đồng) do tăng lương cơ sở, kinh phí mua sắm trang thiết bị của BCH Quân sự Quận và kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến. Trong đó:

- Chi đầu tư: 16,436 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 200,387 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu-chi 6 tháng năm 2018 ngân sách Quận 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN 6 THÁNG NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số 2273/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2018)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (6 tháng năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	271.010	52,47	99,61
I	Thu cân đối ngân sách Quận	516.502	230.202	44,57	86,62
1	Thu nội địa	516.502	230.202	44,57	86,62
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước		40.808		646,50
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	216.823	41,98	113,55
I	Tổng chi cân đối ngân sách Quận	516.502	216.823	41,98	113,55
1	Chi đầu tư phát triển	-	16.436		179,17
2	Chi thường xuyên	503.314	200.387	39,81	110,24
3	Dự phòng ngân sách	13.188		-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên				

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số 2273/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (6 tháng năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.501.000	847.816	56,48	90,24
I	Thu nội địa	1.501.000	847.816	56,48	90,24
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	780.000	293.325	37,61	69,15
-	Thuế giá trị gia tăng	509.900	151.150	29,64	59,09
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	265.200	141.854	53,49	84,82
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu hàng hoá dịch vụ trong nước	4.900	320	6,53	27,13
2	Thuế bảo vệ môi trường		2		
3	Thuế thu nhập cá nhân	155.000	84.435	54,47	135,00
4	Lệ phí trước bạ	160.000	61.252	38,28	92,57
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	738	24,59	39,40
6	Tiền sử dụng đất	183.000	325.597	177,92	108,01
7	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	135.000	37.944	28,11	111,22
8	Lệ phí Môn bài	7.417	7.576	102,14	106,23
9	Thu phí, lệ phí	27.583	3.056	11,08	24,59
10	Thu khác ngân sách	50.000	33.891	67,78	114,57
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	180.175	104.317	57,90	81,86
1	Từ các khoản thu phân chia	139.518	59.702	42,79	78,40
2	Các khoản thu ngân sách Quận được hưởng 100%	40.657	44.373	109,14	86,53
3	Thu hưởng thêm qua điều tiết		242		6.039,71

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 2273/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (6 tháng năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	216.823	41,98	113,55
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	516.502	216.823	41,98	113,55
I	Chi đầu tư phát triển		16.436		179,17
II	Chi thường xuyên	503.314	200.387	39,81	110,24
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	167.880	71.515	42,60	107,41
2	Chi quốc phòng, an ninh	31.611	18.502	58,53	135,63
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39.170	7.079	18,07	81,39
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.043	1.751	43,31	85,39
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	775	97	12,54	42,19
6	Chi sự nghiệp kinh tế	61.324	7.308	11,92	333,68
7	Chi quản lý hành chính	134.399	54.720	40,71	118,86
8	Chi bảo đảm xã hội	56.095	31.846	56,77	86,52
9	Chi khác	8.016	2.477	30,90	44,82
10	Chi viện trợ				
III	Dự phòng ngân sách	13.188	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4